

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825804] - Thực tập trang bị điện
(CCQ2305C)

CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt: 22
Số bài thi:22
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	CCQ2305C			7,7	8,5	8,2
2	2123050115	Trương Quốc	Dũng	19/05/2005	CCQ2305C			8,7	8,5	8,6
3	2122180005	Đoàn Tất	Giáp	01/08/2004	CCQ2205C			7,7	9,0	8,5
4	2123050139	Trần Đức	Hải	01/06/2005	CCQ2305C			8,7	9,0	8,9
5	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C			8,0	9,0	8,6
6	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C			8,8	8,0	8,8
7	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C			8,2	7,5	7,8
8	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C			8,7	9,0	8,9
9	2123050092	Phạm Ngọc	Huân	21/04/2005	CCQ2305C			8,8	9,0	8,9
10	2123050099	Nguyễn Thanh	Hùng	17/06/2003	CCQ2305C			8,5	8,0	8,2
11	2123050110	Đỗ Tấn	Khoa	06/11/2005	CCQ2305C			5,8	9,0	7,7
12	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C			7,8	9,0	8,5
13	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C			9,0	9,0	9,0
14	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C			8,7	9,0	8,9
15	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C			5,3	9,0	7,5
16	2123050100	Nguyễn Trung	Niên	16/12/2004	CCQ2305C					
17	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C			5,8	9,0	7,7
18	2123050121	Mai Võ Tuấn	Phong	10/09/2005	CCQ2305C					
19	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C			5,3	8,0	6,9
20	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C			8,3	8,5	8,4
21	2123050095	Đặng Thanh	Quân	04/01/2005	CCQ2305C			8,2	9,0	8,7
22	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	25/05/2005	CCQ2305C			8,2	9,0	8,7
23	2123050154	Lê Tiến Anh	Việt	03/07/2005	CCQ2305D			5,0	8,0	6,8
24	2123050156	Trịnh Minh	Vọng	07/02/2005	CCQ2305D			8,7	9,0	8,9